



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 67 + 68

Ngày 01 tháng 3 năm 2020

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

16-01-2020-	Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	3
17-01-2020-	Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.	12
20-01-2020-	Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản.	23
20-01-2020-	Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản.	25

#### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

17-01-2020-	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản.	27
-------------	-------------------------------------------------------	----

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 17-01-2020- Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2020. 29
- 30-01-2020- Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra tại thành phố. 33
- 31-01-2020- Quyết định số 318/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2019. 37

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

- 13-01-2020- Quyết định số 54/QĐ-UBND về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6 hết hiệu lực toàn bộ năm 2019. 60

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

- 14-01-2020- Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2019. 64

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính*

*phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Thực hiện tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về cho ý kiến về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Liên Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8049/TTr-STC-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2019; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 7118/STP-VB ngày 03 tháng 12 năm 2019, Công văn số 7576/STP-VB ngày 26 tháng 12 năm 2019.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 để xác định giá đất cụ thể áp dụng đối với các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 30 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ, thuộc trường hợp được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có

thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành) dưới 30 tỷ đồng; đối với trường hợp thuê đất thu tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 30 tỷ đồng trở lên; giá thuê đất trả tiền thuê hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản); giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 101, Khoản 4 Điều 102 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

2. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trong Khu công nghệ cao áp dụng cho tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, kinh doanh nhà ở thương mại, văn phòng cho thuê đối với trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng.

## **Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất**

Hệ số điều chỉnh giá đất theo Khoản 1 Điều 1 Quyết định này được áp dụng tùy theo từng nhóm đối tượng và tùy theo từng khu vực địa bàn quận, huyện và các yếu tố làm tăng, giảm giá đất như sau:

1. Nhóm 1: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất không phải đất ở sang đất ở đối với diện tích đất ở vượt hạn mức, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 30 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ, thuộc trường hợp được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất: Hệ số điều chỉnh giá đất là **một phẩy năm (1,5) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố.

2. Nhóm 2: Trường hợp xác định đơn giá thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên; xác định đơn giá thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho

chu kỳ ổn định tiếp theo; xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng tùy theo mục đích sử dụng đất và khu vực như sau:

Mục đích sử dụng đất thuê	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3	Khu vực 4	Khu vực 5
Kinh doanh dịch vụ, thương mại; tài chính; nhà hàng; khách sạn; nhà ở cho thuê; văn phòng làm việc và cho thuê.	2,5	2,3	2,1	1,9	1,7
- Sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; nhà kho, nhà xưởng; hoạt động khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ; đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất xây dựng siêu thị, cửa hàng thương mại - dịch vụ bán hàng bình ổn giá; cửa hàng xăng dầu; đất xây dựng bệnh viện, phòng khám đa khoa; trường học. - Xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê tại các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất; nhà lưu trú công nhân; bến cảng, bến tàu, bến phà, bến đò, bến xe, nhà ga, sân bay, đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không sân bay; trạm trung chuyển rác, nơi để xe ép rác; sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.	1,7	1,6	1,55	1,5	1,5

Trong đó, các khu vực được xác định như sau:

- **Khu vực 1, gồm:** Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 10, Quận 11, quận Tân Bình và quận Phú Nhuận;

- **Khu vực 2, gồm:** Quận 2, Quận 6, Quận 7, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Tân Phú;

- **Khu vực 3, gồm:** Quận 8, Quận 9, Quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức;

- **Khu vực 4, gồm:** Huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè, huyện Hóc Môn;

- **Khu vực 5:** Huyện Cần Giờ.

3. Nhóm 3: Trường hợp tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất

không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 101, Khoản 4 Điều 102 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ; giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê: Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng tùy theo khu vực như sau:

- **Khu vực 1, gồm:** Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 10, Quận 11, quận Tân Bình và quận Phú Nhuận: Hệ số điều chỉnh giá đất là **hai phẩy năm (2,5) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và công bố;

- **Khu vực 2, gồm:** Quận 2, Quận 6, Quận 7, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Tân Phú: Hệ số điều chỉnh giá đất là **hai phẩy ba (2,3) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và công bố;

- **Khu vực 3, gồm:** Quận 8, Quận 9, Quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức: Hệ số điều chỉnh giá đất là **hai phẩy một (2,1) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và công bố;

- **Khu vực 4, gồm:** Huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè, huyện Hóc Môn: Hệ số điều chỉnh giá đất là **một phẩy chín (1,9) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố;

- **Khu vực 5, Huyện Cần Giờ:** Hệ số điều chỉnh giá đất là **một phẩy bảy (1,7) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố.

4. Ngoài việc áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, tùy theo vị trí, hệ số sử dụng đất để tính bổ sung thêm hệ số như sau:

a) Trường hợp khu đất, thửa đất thực hiện nghĩa vụ tài chính có vị trí tiếp giáp từ hai (02) mặt tiền đường trở lên (đường có tên trong Bảng giá đất), thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 10% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.



b) Đối với trường hợp sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, thì tùy theo hệ số sử dụng đất của khu đất, thửa đất thực hiện nghĩa vụ tài chính để tính bổ sung hệ số tăng thêm như sau:

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất dưới 6,0 lần hoặc không xác định rõ hệ số sử dụng đất, thì được áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 6,0 đến dưới 8,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 5% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 8,0 đến dưới 10,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 10% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 10,0 đến dưới 12,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 15% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 12,0 đến dưới 14,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 20% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 14,0 đến dưới 16,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 25% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

- Khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 16,0 trở lên thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 30% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

c) Trường hợp khu đất, thửa đất thỏa mãn cả hai yếu tố quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm theo quy định tại Điểm a trước, sau đó tiếp tục tính tăng thêm theo quy định tại Điểm b Khoản này.

### **Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất trong Khu công nghệ cao**

1. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm theo từng mục đích sử dụng đất như sau:

a) Kinh doanh thương mại, dịch vụ; kinh doanh nhà ở thương mại, văn phòng cho

thuê: Hệ số điều chỉnh giá đất là **một phẩy bảy (1,7) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố;

b) Sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh: Hệ số điều chỉnh giá đất là **một phẩy năm (1,5) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố;

2. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo từng mục đích sử dụng đất như sau:

a) Kinh doanh thương mại, dịch vụ; kinh doanh nhà ở thương mại, văn phòng cho thuê: Hệ số điều chỉnh giá đất là **hai phẩy năm (2,5) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố;

b) Sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: Hệ số điều chỉnh giá đất là **hai phẩy ba (2,3) lần** giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện**

1. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Hàng năm phối hợp với các Sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hệ số điều chỉnh giá đất cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm hướng dẫn việc xác định hệ số sử dụng đất của khu đất, thửa đất thực hiện nghĩa vụ tài chính để tính bổ sung hệ số tăng thêm theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 2 Quyết định này.

3. Cục Thuế thành phố, Chi cục Thuế quận, huyện có trách nhiệm: Căn cứ hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

4. Ban Quản lý Khu công nghệ cao: Căn cứ hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan xác định tiền thuê đất, điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

a) Chi đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính, Chi cục Thuế, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan có liên quan ở quận - huyện thực hiện việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp sai phạm hoặc các trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

#### **Điều 5. Các vướng mắc phát sinh**

Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện phản ánh kịp thời cho các Sở, ngành chức năng để được hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì các Sở, ngành chức năng có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2020.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động  
của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, ấp văn hóa, tổ dân phố văn hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm*

2016 của liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5378/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 7170/STP-VB ngày 05 tháng 12 năm 2019.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện (gọi tắt là Phòng Văn hóa và Thông tin).

**Điều 2.** Căn cứ Quy chế (mẫu) này, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020. Quyết định này thay thế Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ (MẪU)**

### **Tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND*

*ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

## **Chương I**

### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

#### **Điều 1. Vị trí**

Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phòng Văn hóa và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 2. Chức năng**

Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện và theo quy định của pháp luật; quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Phòng Văn hóa và Thông tin có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm về phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, thông tin và truyền thông trên địa bàn; đề án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chủ trương xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; phòng, chống bạo lực trong gia đình; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

5. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn quận - huyện thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

6. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

7. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Thư viện, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hóa cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn.

8. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhà nước đối với mạng lưới phát thanh, truyền thanh cơ sở.

10. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc tổ chức công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, chuyển phát, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

11. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện quy ước của cộng đồng dân cư (ấp, khu phố, tổ dân phố, ...); hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, công chức Văn hóa - Xã hội về xây dựng, thực hiện quy ước của ấp, khu phố bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

12. Chịu trách nhiệm theo dõi và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

13. Tổ chức hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

14. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

15. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện, thực hiện pháp luật về các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và Internet; công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh; quảng cáo; báo chí; xuất bản.

16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trên địa bàn quận - huyện; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp



luật; tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các phường - xã, thị trấn quản lý các đại lý bưu chính, viễn thông, Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận - huyện và Sở quản lý ngành, lĩnh vực.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của của Phòng;

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do các Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp trình Ủy ban nhân dân

thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch ở quận - huyện gồm: Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao. Các đơn vị sự nghiệp có con dấu, tài khoản riêng. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ.

### **Điều 5. Biên chế**

1. Biên chế công chức của Phòng Văn hóa và Thông tin do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định, được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của quận - huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành chung các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó trưởng phòng chủ động bàn bạc

thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

### **Điều 7. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 8. Mối quan hệ công tác**

#### **1. Đối với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông**

Phòng Văn hóa và Thông tin chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **2. Đối với Hội đồng nhân dân quận - huyện**

Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm báo cáo công tác, giải trình trước Hội đồng nhân dân quận - huyện khi được yêu cầu.

#### **3. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện**

Phòng Văn hóa và Thông tin chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của

Ủy ban nhân dân quận - huyện về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân quận - huyện về những mặt công tác đã được phân công và giải trình trước Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối khi được yêu cầu;

Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận - huyện về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

#### **4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện**

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận - huyện, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận - huyện. Trong trường hợp Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

#### **5. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn quận - huyện**

Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Phòng phụ trách;

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp của Trung ương, thành phố trú đóng và hoạt động trên địa bàn quận - huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng đối với các đơn vị này theo quy định.

#### **6. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn**

a) Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b) Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm cùng với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn kiện toàn, củng cố bộ phận công tác về văn hóa, gia đình, thể

dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông tại địa phương. Phối hợp với các tổ chức, chính quyền, đoàn thể nhân dân xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, khu phố văn hóa, đơn vị văn hóa; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

### **7. Đối với các đơn vị sự nghiệp Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện**

a) Phòng Văn hóa và Thông tin tạo điều kiện để các đơn vị sự nghiệp liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông; kiểm tra, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý những vi phạm pháp luật trên lĩnh vực được giao.

b) Các đơn vị sự nghiệp có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động của lĩnh vực văn hóa và thông tin.

### **8. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của quận - huyện**

Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp và hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của quận - huyện có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và có thông báo kết quả giải quyết cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp theo quy định.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của

Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định để thi hành.

**Điều 10.** Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin sau khi được Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc tại Tờ trình số 27/TTr-CVLSVHDT ngày 02 tháng 12 năm 2019; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 7031/STP-KTrVB ngày 29 tháng 11 năm 2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5274/TTr-SNV ngày 24 tháng 12 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 134/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định số 100/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2020.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng ban Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2020/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 07/TTr-TTTP ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 7546/STP-KTrVB ngày 24 tháng 12 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật**

1. Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2020.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở-ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã-thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Minh Châu**

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2020/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 17 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH Về việc bãi bỏ văn bản

#### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản;*

*Theo đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 13/TTr-TP ngày 07 tháng 01 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 12/BC-TP ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phòng Tư pháp.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### **Điều 1. Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ Điểm c, Khoản 19 Điều 2 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

##### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2020.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Phú Lữ**

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2020

### CHỈ THỊ

#### Về việc phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2020

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực cơ sở suy giảm nhưng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì tăng trưởng khá, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế cả nước. Năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố đã phát động nhiều phong trào thi đua, với quyết tâm cao của hệ thống chính trị, sự đồng thuận, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp với tinh thần thi đua "tích cực đổi mới, sáng tạo để xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, hiện đại"; thành phố đã hoàn thành và vượt 18/20 chỉ tiêu kế hoạch năm, góp phần thực hiện hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 của thành phố.

Năm 2020, có ý nghĩa rất quan trọng, là năm tập trung hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm (2015 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI. Phát huy kết quả thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của thành phố năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố xác định chủ đề năm 2020 là "**Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị**" với khẩu hiệu hành động "**Đoàn kết - Sáng tạo, Hành động - Hiệu quả**", đồng thời phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, với các nội dung cụ thể sau:

1. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng tập trung về cơ sở, có chủ đề, nội dung thiết thực. Triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, trong đó tập trung phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở".

2. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đoàn kết, phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gồm 21 chỉ tiêu và 9 nhóm giải pháp của năm 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua theo chuyên đề thành phố phát động. Tập trung nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Cuộc vận động "Người dân

Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Thành ủy về tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự đô thị.

Các đơn vị lực lượng vũ trang tùy theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể thực hiện phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Thi đua quyết thắng”; phong trào “Quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”...

**3.** Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện công tác cải cách hành chính phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, bằng các công trình, mô hình, giải pháp, sáng kiến, ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội và các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, tạo động lực để thành phố phát triển nhanh, bền vững.

**4.** Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước thành phố lần thứ VII (Đại hội điểm Khu vực phía Nam) tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

**5.** Tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, truyền thống thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố nhằm chào mừng các ngày Lễ lớn trong năm 2020; chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước thành phố lần thứ VII, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; đặc biệt, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

**6.** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

**7.** Duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cụm, khối thi đua từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm các hoạt động đi vào chiều sâu, hiệu quả và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và sinh hoạt chuyên đề nhằm chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp, cách làm hay, tạo sự lan tỏa rộng lớn trong phong trào thi đua của thành phố và cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

**8.** Tổ chức thực hiện:

a) Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, quận, huyện, Tổng công ty, công ty, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch, phát động phong trào thi đua trên tinh thần cụ thể hóa những nội dung của Chỉ thị này. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và tuyên dương khen thưởng kịp thời để động viên các nhân tố mới, những tập thể, cá nhân lập

được thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện và kết quả của phong trào thi đua theo quy định về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua của thành phố. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào thi đua, phát hiện, xây dựng, nhân rộng các công trình, mô hình và nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

c) Cấp Ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp phối hợp tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xây dựng công sở văn minh sạch đẹp, an toàn; vận động nhân dân tích cực xây dựng khu phố, ấp văn hóa góp phần xây dựng “Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt văn minh, hiện đại, nghĩa tình”.

d) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo, đài của thành phố và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động về phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Thi đua yêu nước của thành phố lần thứ VII, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến và nhân tố mới trong phong trào thi đua yêu nước của thành phố trên các chuyên trang, chuyên mục của báo chí, Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố.

đ) Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc thành phố xây dựng kế hoạch triển khai nội dung giao ước thi đua năm 2020 và tổ chức các hoạt động cụm, khối thi đua theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai phong trào thi đua, công tác quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thành viên thuộc cụm, khối thi đua và các cụm, khối thi đua trực thuộc, báo cáo định kỳ sơ kết 6 tháng và tổng kết năm theo quy định.

e) Giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Chi thị này; đồng thời có nhiệm vụ phối hợp với các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và báo cáo thường xuyên, kịp thời về tình hình, tiến độ triển khai và kết quả thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố thẩm định thành tích để xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng chính xác, kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực trong phong trào thi đua của thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Tổng công ty, công ty, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này, báo cáo định kỳ 06 tháng và tổng kết năm cho Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ))./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra tại thành phố**

Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra đang diễn biến phức tạp tại Trung Quốc. Đây là dịch bệnh mới, nguy hiểm, có khả năng lây lan nhanh, chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ngày 30 tháng 01 năm 2020 đưa ra tuyên bố dịch viêm phổi cấp do nCoV là “tình trạng y tế khẩn cấp quốc tế”. Tại Việt Nam đã có 02 người Trung Quốc và 03 người Việt Nam bước đầu xác định nhiễm nCoV. Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra; để chủ động phòng, chống dịch viêm phổi cấp nCoV trên địa bàn thành phố có hiệu quả, đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân dân, khống chế dịch không để lây lan trong cộng đồng;

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

**1.** Giao Thủ trưởng các sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; xác định công tác phòng, chống dịch do chủng mới vi rút Corona là nhiệm vụ cấp bách phải tập trung lãnh đạo, huy động toàn bộ hệ thống chính trị tham gia tích cực việc phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp nCoV tại đơn vị và địa phương.

**2.** Giao Sở Y tế thường xuyên cập nhật chỉ đạo của Bộ Y tế về tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra, để hướng dẫn các quận – huyện thực hiện nghiêm việc giám sát, phát hiện sớm các trường hợp lây nhiễm bệnh tại thành phố, cách ly triệt để, theo dõi các trường hợp có tiếp xúc với người nghi ngờ nhiễm; phối hợp cùng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt việc giám sát chặt chẽ người nhập cảnh từ các vùng có dịch tại các cửa khẩu nhằm phát hiện người nghi ngờ mắc bệnh nCoV, để có những biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh xâm nhập vào thành phố; phòng, chống chống nhiễm khuẩn tại các cơ sở y tế, không để xảy ra các trường hợp người bệnh và cán bộ y tế lây nhiễm dịch bệnh này.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCov) của thành phố; kịch bản ứng phó với tình huống dịch bệnh (nCoV) khi có người nhiễm bệnh thành phố, trước ngày 31 tháng 01 năm 2020.

- Chuẩn bị sẵn sàng cơ sở điều trị cách ly bệnh nhân (nCov), trang thiết bị y tế khám chữa bệnh, thuốc, hóa chất phòng chống dịch, chẩn đoán, điều trị cho người mắc bệnh (nCoV), thực hiện theo đúng quy trình, phát đồ điều trị bệnh nhân do Bộ Y tế ban hành, hạn chế thấp nhất tử vong.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố củng cố các đội cơ động phản ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh (nCoV) phối hợp chặt chẽ với các bệnh viện của Bộ, ngành tại thành phố sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân điều trị khi có yêu cầu; tăng cường công tác truyền thông giáo dục người dân có đủ kiến thức, hiểu biết về bệnh, phòng ngừa nhiễm bệnh, biện pháp xử lý khi có dấu hiệu bị cúm.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố tổ chức cách ly và quản lý người lao động, làm việc khi phát hiện trường hợp mắc, nghi ngờ mắc bệnh (nCoV).

- Phối hợp với Sở Công Thương chuẩn bị đầy đủ khẩu trang y tế, nước rửa tay kháng khuẩn để người dân được dễ dàng mua sử dụng; quần áo bảo hộ, khẩu trang N95 cho nhân viên y tế tham gia phòng, chống dịch và trực tiếp chữa trị cho bệnh nhân nCoV tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố, nhằm hạn chế tối đa việc dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.

**3. Giao Sở Du lịch** chỉ đạo các Công ty du lịch lữ hành trên địa bàn thành phố hủy các tour, không tổ chức các đoàn khách du lịch tới các tỉnh, thành phố đang có dịch (nCoV) của Trung Quốc, một số quốc gia trên thế giới có người mắc bệnh nCoV đã được WHO công bố và không đón khách du lịch từ vùng có dịch đến thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế quản lý và theo dõi chặt chẽ lịch trình, tình hình sức khỏe và khuyến nghị hạn chế di chuyển du khách Trung Quốc hiện đang lưu trú tại thành phố; tổ chức cách ly, quản lý du khách khi phát hiện trường hợp nghi ngờ mắc bệnh nCoV.

**4. Giao Công an thành phố** hỗ trợ ngành y tế bảo đảm an ninh cho việc cách ly bắt buộc các trường hợp mắc bệnh, nghi ngờ mắc bệnh nCoV.

- Tổ chức xác minh và xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật các trường hợp tung tin không đúng về tình hình dịch bệnh nCoV, gây hoang mang trong cộng đồng trên địa bàn thành phố.

5. Giao Bộ Tư lệnh thành phố chuẩn bị sẵn sàng phối hợp với Sở Y tế triển khai bệnh viện dã chiến trong trường hợp dịch bệnh nCoV lan rộng.

- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh nCoV trong các đơn vị quân đội trên địa bàn thành phố.

6. Giao Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tốt các khuyến cáo của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh nCoV cho các hành khách trên các phương tiện vận tải.

- Chuẩn bị các phương án điều phối giao thông trong thành phố phù hợp với các tình huống dịch bệnh nCoV xảy ra tại thành phố.

7. Giao Sở Ngoại vụ thực hiện theo đúng chỉ đạo của Bộ Ngoại giao; phối hợp với Sở Y tế thông báo cho các cơ quan ngoại giao tại thành phố trong trường hợp phải cách ly y tế bắt buộc công dân nước ngoài đang lưu trú tại thành phố mắc bệnh, nghi ngờ mắc bệnh nCoV.

8. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo đúng chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không tổ chức đưa lao động là người thành phố đến các khu vực đang có dịch bệnh nCoV.

9. Giao Sở Công Thương phối hợp với Sở Y tế có kế hoạch chuẩn bị đầy đủ nguồn hàng gồm khẩu trang y tế, nước rửa tay kháng khuẩn, khẩu trang N95, quần áo bảo hộ y tế (dùng cho nhân viên y tế tham gia phòng, chống dịch nCoV tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố); kiểm soát chặt chẽ không để lợi dụng tình hình dịch nCoV để tăng giá các mặt hàng nêu trên, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

10. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Y tế có thông tin kịp thời đến các báo, đài thành phố về tình hình dịch bệnh do vi rút Corona để người dân không hoang mang, lo lắng quá mức và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh hiệu quả theo đúng chỉ đạo và khuyến cáo của Bộ Y tế.

11. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế phổ biến thông tin về tình hình dịch, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nCoV tới học sinh, sinh viên trên toàn thành phố; có trách nhiệm tham gia các hoạt động phòng, chống dịch khi có yêu cầu của ngành y tế; hướng dẫn học sinh, sinh viên đeo khẩu trang y tế ở những nơi đông người.

12. Giao Sở Văn hóa và Thể thao hạn chế tổ chức các hoạt động lễ hội, ca nhạc, thể dục thể thao... đông người trên địa bàn thành phố, nhằm phòng tránh dịch bệnh nCoV.

**13.** Giao Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố phối hợp với Sở Y tế thông tin về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch nCoV đến người lao động, chuyên gia, đội ngũ quản lý... của tất cả các công ty, nhà máy đang hoạt động tại các khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn thành phố; giám sát chặt chẽ dịch bệnh.

**14.** Giao Sở Tài chính có kế hoạch bố trí bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh do vi rút Corona trên địa bàn thành phố khi có nhu cầu cần thiết.

**15.** Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận – huyện chỉ đạo các Phòng – ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã – thị trấn phối hợp với ngành y tế quyết liệt sẵn sàng ứng phó với các tình huống phòng, chống dịch tại địa phương và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống dịch bệnh nCoV trên địa bàn.

**16.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành y tế thành phố và chính quyền các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân thành phố đối với công tác phòng, chống dịch bệnh (nCoV).

Sở Y tế chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này để tổng hợp hàng ngày báo cáo cho Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế về tình hình phòng, chống dịch bệnh (nCoV) trên địa bàn thành phố./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 318/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh  
hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2019**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 450/TTr-STP- KTrVB ngày 22 tháng 01 năm 2020 và của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở-ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã-thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Minh Châu**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2019**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2020*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

\*\*\*\*\*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2019**

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
<b>NĂM 1998</b>					
1	Quyết định	5424/1998/QĐ-UB-QLĐT 15/10/1998	Ban hành bản quy chế về tổ chức và hoạt động của lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập.	Được thay thế bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17/05/2019 Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	01/06/2019
2	Quyết định	1694/QĐ-UBND ngày 30/3/1998	Về việc tạm thu phí giao thông để duy tu, bảo dưỡng tuyến đường Bắc Nhà Bè -	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 Ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử	01/01/2020

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			Nam Bình Chánh.	dụng đường bộ để duy tu, bảo dưỡng tuyến đường Bắc Nhà Bè - Nam Bình Chánh (nay là đường Nguyễn Văn Linh).	
<b>NĂM 2002</b>					
3	Quyết định	130/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002	Về ban hành quy chế quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17/05/2019 Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	01/06/2019
<b>NĂM 2004</b>					
4	Quyết định	174/2004/QĐ-UB ngày 15/7/2004	Về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến Xa lộ Hà Nội.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 12/04/2019 về Bãi bỏ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến Xa lộ Hà Nội.	26/04/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>NĂM 2007</b>					
5	Quyết định	107/2007/QĐ-UBND ngày 31/7/2007	Về ban hành Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	10/12/2019
<b>NĂM 2008</b>					
6	Quyết định	69/2008/QĐ-UBND ngày 05/9/2008	Về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/08/2019 Về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	01/09/2019
<b>NĂM 2009</b>					
7	Nghị quyết	10/2009/NQ-HĐND ngày 09/7/2009	Về thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản	Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND 13/07/2019 Về chế	01/08/2019



Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.	độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở xã hội công lập theo Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ.	
8	Quyết định	33/2009/QĐ-UBND 29/04/2009	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND 10/12/2019 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh.	20/12/2019
9	Quyết định	103/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009	Về điều chỉnh giá nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND 24/10/2019 Ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019 - 2022.	15/11/2019
<b>NĂM 2010</b>					
10	Quyết định	22/2010/QĐ-UBND	Về phê duyệt Chương trình	Được bãi bỏ bởi Quyết định	15/04/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		ngày 29/3/2010	giảm nghèo, tăng hộ khá của thành phố giai đoạn 2009-2015.	số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	
11	Quyết định	82/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010	Về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2011.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
<b>NĂM 2011</b>					
12	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND ngày 11/01/2011	Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện.	Được thay thế bởi Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 Ban hành Quy chế (Mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Quận huyện.	01/01/2020
13	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND ngày 12/01/2011	Ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách thành phố năm 2011.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
14	Quyết định	35/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011	Về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống, xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố.	Được thay thế bởi Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND 01/07/2019 Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống, xử lý sạt lở	11/07/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố.	
15	Quyết định	52/2011/QĐ-UBND ngày 29/07/2011	Về việc công bố các định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	01/04/2019
16	Quyết định	76/2011/QĐ-UBND ngày 23/11/2011	Về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
17	Quyết định	78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011	Về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2012.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
<b>NĂM 2012</b>					
18	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012	Về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách thành phố; Chương trình	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2012.		
19	Quyết định	55/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012	Về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2013.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
20	Quyết định	66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	Ban hành Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.	Được thay thế bởi Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 30/08/2019 Ban hành Bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	10/09/2019
<b>NĂM 2013</b>					
21	Quyết định	04/2013/QĐ-UBND ngày 17/01/2013	Về ban hành Quy trình thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	01/04/2019
22	Quyết định	33/2013/QĐ-UBND ngày 30/08/2013	Về gia hạn hiệu lực của Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố các định mức kinh tế - kỹ	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	01/04/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố.		
23	Quyết định	42/2013/QĐ-UBND ngày 30/09/2013	Ban hành mức thu phí qua đò tại các bến khách ngang sông trên địa bàn thành phố.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 Ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đò tại các bến khách ngang sông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	01/01/2020
24	Quyết định	58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013	Về Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	12/12/2019
25	Quyết định	4035/QĐ-UBND ngày 26/7/2013	Về tổ chức thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ (chiều xe đi ra) thuộc dự án BOT Cầu đường Bình Triệu 2 (phần 1,	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	01/01/2020

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			giai đoạn 2).		
26	Quyết định	7118/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013	Về điều chỉnh mức thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ tại các trạm thu phí trên xa lộ Hà Nội và tại cầu Bình Triệu theo quy định tại Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND 19/12/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	01/01/2020
<b>NĂM 2014</b>					
27	Quyết định	01/2014/QĐ-UBND ngày 08/01/2014	Ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
28	Quyết định	03/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	Ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2014 - 2015	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	10/01/2020
29	Quyết định	04/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	Ban hành Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá của thành phố giai đoạn	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc	15/04/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			2014 - 2015.	bãi bỏ văn bản.	
30	Quyết định	46/2014/QĐ-UBND ngày 10/12/2014	Về việc giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2015.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
31	Quyết định	6360/QĐ-UBND ngày 23/12/2014	Về điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường bộ tại Trạm thu phí BOT An Suông-An Lạc.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 01/01/2020 Ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ tại Trạm thu BOT An Suông - An Lạc.	01/01/2020
32	Quyết định	6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Về mức thu phí sử dụng đường bộ tại Trạm thu phí qua cầu Phú Mỹ theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 về Ban hành mức giá tối đa dịch vụ sử dụng cầu, đường bộ tại Trạm thu BOT cầu Phú Mỹ.	01/01/2020
<b>NĂM 2015</b>					
33	Quyết định	01/2015/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2015	Về Phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06/10/2019 Về ban hành mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký	17/10/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				kèm theo biên số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
34	Quyết định	12/2015/QĐ-UBND ngày 27/02/2015	Về việc ban hành tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 26/03/2019 Về bãi bỏ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	05/04/2019
35	Quyết định	22/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015	Về sửa đổi, bổ sung quy định hạn mức vốn vay cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại Quỹ Phát triển nhà ở thành phố để tạo lập nhà ở.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 17/06/2019 Về điều chỉnh hạn mức, thời hạn cho vay đối với đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại Quỹ Phát triển nhà ở để tạo lập nhà ở.	27/06/2019
36	Quyết định	38/2015/QĐ-UBND ngày 04/8/2015	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực	Được thay thế bởi Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND 29/05/2019 Ban hành Quy	10/06/2019



Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.	chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	
37	Quyết định	55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2016.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 Về việc bãi bỏ văn bản.	15/04/2019
<b>NĂM 2016</b>					
38	Quyết định	28/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 Ban hành Quy định về phân cấp cho các Sở và Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	01/01/2020
39	Quyết định	490/QĐ-UBND ngày 05/02/2016	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 07/08/2019 Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử	20/08/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			thuộc Thành phố và quận - huyện.	dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố và quận huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	
<b>NĂM 2017</b>					
40	Quyết định	21/2017/QĐ-UBND ngày 03/4/2017	Ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND 25/11/2019 Ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	05/12/2019
41	Quyết định	4819/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2017	Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 1 Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố và quận - huyện.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 07/08/2019 Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố và quận huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	20/08/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>NĂM 2018</b>					
42	Quyết định	09/2018/QĐ-UBND ngày 15/3/2018	Về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Được thay thế bởi Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 01/08/2019 Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	12/08/2019
43	Quyết định	31/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018	Về ban hành Quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2018 - 2022.	Được thay thế bởi Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 04/07/2019 Ban hành Quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2019 - 2022.	15/07/2019
44	Quyết định	47/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018	Về ngưng hiệu lực một phần đối với Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.	Được thay thế bởi Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 16/09/2019 Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của	26/9/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.	
45	Quyết định	1228/QĐ-UBND ngày 29/3/2018	Bổ sung nội dung Điều 1 Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 và Điều 1 Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố và quận - huyện.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 07/08/2019 Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố và quận huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	20/08/2019
<b>NĂM 2019</b>					
46	Quyết định	11/2019/QĐ-UBND 17/4/2019	Ban hành Quy trình thi điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp.	Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định tại văn bản.	31/10/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Không có					

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2019:**

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Không có					
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Không có					

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2019**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2020*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

\*\*\*\*\*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2019**

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
<b>NĂM 2012</b>					
1	Quyết định	23/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành đơn giá vận chuyên hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Bãi bỏ một phần nội dung tại Điều 1 Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND	Được bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 20/08/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về Bãi bỏ một phần Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố	01/09/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				về ban hành đơn giá vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	
<b>NĂM 2015</b>					
2	Quyết định	32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 1 Điều 1; Khoản 4, Khoản 6, Khoản 7 Điều 3; Điểm b Khoản 12 Điều 3; Khoản 14 Điều 3; Khoản 15 Điều 3; Khoản 19 Điều 3; Khoản 21 Điều 3; Khoản 22 Điều 3; Điểm e Khoản 31 Điều 3; Khoản 2 Điều 4; Khoản 1 Điều 8; Khoản 8 và Khoản 10 Điều 3 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.	15/01/2019
3	Quyết định	58/2015/QĐ-UBND 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc ban	Khoản 1 Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 4 và Điều 5.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/03/2019	25/03/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.		của Ủy ban nhân dân thành phố Về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.	
<b>NĂM 2016</b>					
4	Quyết định	10/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc ủy ban nhân dân các huyện, quận.	Điểm c Khoản 19 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.	Được bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc bãi bỏ văn bản.	20/11/2019
<b>NĂM 2017</b>					
5	Quyết định	11/2017/QĐ-UBND ngày 08/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Khoản 1 Điều 13; Điều 14; Điều 20; Khoản 1 Điều 21; Khoản 4 Điều 21; Khoản 2 Điều 26; Điều 50; Điều 51 Quy định về quy trình xây	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 03/04/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc sửa đổi, bổ	15/04/2019



Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.	sung một số điều của Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017.	
<b>NĂM 2018</b>					
6	Nghị quyết	17/2018/NQ-HĐND ngày 08/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách thực hiện Đề án Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 6 Điều 1 về thời gian triển khai thực hiện Đề án Chương trình Sửa học đường.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 11/05/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách thực hiện Đề án Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu	11/05/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
7	Quyết định	23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.	Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 13; Điều 6, Điều 7, Điều 8 Chương II, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Chương III và Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6, Phụ lục 7 của Quy định ban hành kèm theo.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 16/09/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.	26/9/2019
8	Quyết định	24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 4 Điều 40.	Được sửa đổi bởi Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về Sửa đổi Khoản 4, Điều 40 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành	25/11/2019

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.	
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
Không có					

**B. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2019:** Không có

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 13 tháng 01 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật  
của Ủy ban nhân dân quận 6 hết hiệu lực toàn bộ năm 2019**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp quận 6 tại Công văn số 13/TP ngày 03 tháng 01 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6 hết hiệu lực toàn bộ năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng phòng Tư pháp quận 6, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**CHỦ TỊCH**

**Ngô Thành Luông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6  
hết hiệu lực toàn bộ năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13/01/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6)*

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	14/2009/ QĐ-UBND Ngày 10/7/2009	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	26/10/2019
02	Quyết định	03/2010/ QĐ-UBND Ngày 23/3/2010	Ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn quận 6.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	26/10/2019
03	Quyết định	04/2011/ QĐ-UBND Ngày 22/3/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm dạy nghề quận 6.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	26/10/2019

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
04	Quyết định	01/2013/ QĐ-UBND Ngày 30/5/2013	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm văn hóa quận 6.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	26/10/2019
05	Quyết định	01/2015/ QĐ-UBND Ngày 16/7/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm văn hóa quận 6 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận 6.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	26/10/2019
06	Quyết định	03/2015/ QĐ-UBND Ngày 25/11/2015	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 6.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	26/10/2019
07	Quyết định	09/2011/ QĐ-UBND Ngày 05/12/2011	Độ mật tài liệu của Ủy ban nhân dân quận 6 và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 6.	Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận 6 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp	26/10/2019

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				luật của Ủy ban nhân dân quận 6.	
Tổng số: 07 (bảy) văn bản.					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 14 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật  
hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2019

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp quận tại Tờ trình số 58/TTr-PTP ngày 14 tháng 01 năm 2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2019 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Vân



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2019**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của UBND quận Gò Vấp về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của UBND quận hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2019)

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2019  
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Quyết định	08/2018/QĐ-UBND; ngày 25/6/2018; Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Gò Vấp	Khoản 3 Điều 4, Khoản 1 Khoản 4 Điều 5, Khoản 1 Khoản 2 Điều 7, Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND quận Gò Vấp	Được sửa đổi, bổ sung, và bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND quận Gò Vấp về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND quận Gò Vấp	17/7/2019

**II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN**  
Không có

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2019**  
Không có



**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2019**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của UBND quận Gò Vấp về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của UBND quận hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2019)

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2019**  
**I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Quyết định	04/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010	Về việc ban hành Quy chế về hỗ trợ và khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, công tác, giúp đỡ Công an nhân dân trong đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND quận Gò Vấp về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	23/9/2019
2	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011	Về sửa đổi, bổ sung Quy chế về hỗ trợ và khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, công tác, giúp đỡ Công an nhân dân trong đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND quận Gò Vấp về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	23/9/2019
3	Quyết định	01/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016	Về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND quận Gò Vấp	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				Vấp về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	23/11/2019
4	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014	Về việc ban hành Quy trình nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND quận Gò Vấp về bãi bỏ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND quận về việc ban hành Quy trình nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND quận Gò Vấp	05/6/2019
5	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND ngày 18/9/2012	Về ban hành quy chế tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn quận Gò Vấp theo phương thức "nhà nước và nhân dân cùng làm".	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND quận Gò Vấp về bãi bỏ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND quận về ban hành quy chế tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn quận Gò Vấp theo phương thức "nhà nước và nhân dân cùng làm".	22/7/2019

## II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ

Không có

## B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2019

Không có

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng